

Số: 199/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 10 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 202/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Bà Lê Thị Thúy M, sinh năm: 2001; CCCD số 052301005899; Địa chỉ: Số D, T, phường Q, tỉnh Gia Lai;

Ông Trần Đăng K, sinh năm: 2001; CCCD số 083201003597; Địa chỉ: Số B, ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn yêu cầu giải quyết công nhận thuận tình ly hôn ngày 12/02/2026, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đề ngày 10/3/2026 và ngày 29/3/2026 của ông Trần Đăng K và bà Lê Thị Thúy M, các đương sự thỏa thuận:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thúy M và ông Trần Đăng K thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Lê Thị Thúy M và ông Trần Đăng K thống nhất không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà Lê Thị Thúy M và ông Trần Đăng K thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Lê Thị Thúy M và ông Trần Đăng K thống nhất không có nên không xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thúy M và ông Trần Đăng K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Thị Thúy M và ông Trần Đăng K thống nhất không có nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Thúy M và ông Trần Đăng K thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Lê Thị Thúy M và ông Trần Đăng K thống nhất không có nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Bà Lê Thị Thúy M và ông Trần Đăng K phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0003699 ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Thị hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long nên ông bà không còn phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 5 – Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã P, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Đạt